

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2019

Số: 4433 /QĐ-XHNV

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

- Căn cứ Quy định về Tổ chức và Hoạt động trong Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn được ban hành theo Quyết định số 510/QĐ-XHNV, ngày 05/3/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;
- Căn cứ Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Căn cứ Quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội số 1111/QĐ-ĐHQGHN ngày 4 tháng 4 năm 2018 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Căn cứ Hướng dẫn số 2159/ĐHQGHN-ĐT, ngày 11/7/2019 về việc điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo đại học theo Quy chế đào tạo đại học của Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Căn cứ Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh chương trình đào tạo đại học chính quy số 3223/XHNV-ĐT, ngày 20/8/2019 Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;
- Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này 29 chương trình đào tạo trình độ đại học (có danh mục kèm theo).
- Điều 2.** Các chương trình đào tạo kể trên áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2019.
- Điều 3.** Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu HC-TH,ĐT.



HIỆU TRƯỞNG *W*

GS.TS. Phạm Quang Minh



DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số: 4433/QĐ-XHNV ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)

TT	Tên chương trình đào tạo	Ghi chú
1.	Báo chí	
2.	Báo chí chất lượng cao	Theo Thông tư 23
3.	Chính trị học	
4.	Công tác xã hội	
5.	Đông Nam Á học	
6.	Đông phương học	
7.	Hán Nôm	
8.	Khoa học quản lý	
9.	Khoa học quản lý chất lượng cao	Theo Thông tư 23
10.	Lịch sử	
11.	Lưu trữ học	
12.	Ngôn ngữ học	
13.	Nhân học	
14.	Nhật Bản học	
15.	Quan hệ công chúng	
16.	Quản lý thông tin	
17.	Quản lý thông tin chất lượng cao	Theo Thông tư 23
18.	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
19.	Quản trị khách sạn	
20.	Quản trị văn phòng	
21.	Quốc tế học	
22.	Tâm lý học	
23.	Tâm lý học chất lượng cao	
24.	Tôn giáo học	
25.	Thông tin - Thư viện	
26.	Triết học	
27.	Văn học	
28.	Việt Nam học	
29.	Xã hội học	

Ấn định danh sách là 29 chương trình đào tạo. ✓

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH: VIỆT NAM HỌC

MÃ SỐ: 7310630

(Ban hành theo Quyết định số : 4433/QĐ-XHNV, ngày 27 tháng 11 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo: Việt Nam học (Vietnamese Studies)
- Mã số ngành đào tạo: 7310630
- Danh hiệu tốt nghiệp: Cử nhân
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Việt Nam học
The degree of Bachelor in Vietnamese Studies
- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

2. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân Việt Nam học:

- Có phẩm chất chính trị tư tưởng vững vàng, có kỉ luật, đạo đức nghề nghiệp, có ý thức phục vụ tổ quốc, phục vụ nhân dân;
- Có sức khỏe, nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, về đất nước và con người Việt Nam từ cả hai góc độ: chuyên ngành và liên ngành khu vực học;
- Có trình độ ngoại ngữ tốt trong giao tiếp và trong công tác chuyên môn, có kiến thức khởi nghiệp dựa trên nền tảng kiến thức toàn diện có hệ thống về Việt Nam học;
- Có kĩ năng thực hành về quan hệ quốc tế và năng lực giao tiếp xã hội;
- Cử nhân Việt Nam học có thể làm việc cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở Việt Nam, nước ngoài, các tổ chức quốc tế ...;
- Vận dụng lí thuyết tiếp cận liên ngành tổng hợp về đất nước và con người Việt Nam để nghiên cứu nhằm tư vấn cho địa phương xây dựng các đề án, chính sách phát triển bền vững về kinh tế, văn hóa, xã hội ... vùng, miền, khu vực.

3. Thông tin tuyển sinh:

* Hình thức tuyển sinh: Theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

1.1 Về kiến thức chung



- Vận dụng được kiến thức về khoa học Lý luận chính trị trong các hoạt động nghiệp vụ và nghiên cứu.

❖ **Hướng chuyên ngành A**

- Sử dụng được Ngoại ngữ ở trình độ B1 tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (gồm ngữ pháp và 4 kỹ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, viết).

❖ **Hướng chuyên ngành B**

- Hoàn thiện 4 kỹ năng (nghe - nói - đọc - viết) tiếng Việt ở mức độ vận dụng thành thạo bậc 4/6 (B2) theo Khung đánh giá năng lực tiếng Việt 6 bậc do Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam ban hành.

1.2. Kiến thức theo lĩnh vực

- Áp dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, thực hành văn bản, tra cứu, quản lý thông tin trong học tập và nghiên cứu;

- Vận dụng được các kiến thức cơ bản về Khoa học Xã hội và Nhân văn vào trong học tập và nghiên cứu;

- Ứng dụng được kiến thức khoa học tự nhiên để phân tích, đánh giá các tư liệu khoa học xã hội, thích ứng với thời đại công nghiệp 4.0.

1.3 Kiến thức của khối ngành

- Có kiến thức cơ bản về khởi nghiệp để có thể phân tích, đánh giá tình hình nhằm đưa ra những sáng kiến, ý tưởng mới phù hợp về dịch vụ cho riêng mình, đáp ứng xu thế của xã hội;

- Vận dụng những kiến thức Việt Nam học theo định hướng liên ngành khu vực học vào việc xây dựng các đề xuất, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng, miền, khu vực cụ thể;

- Nhận thức được những khái niệm cơ bản và một số vấn đề hữu quan như : giao tiếp, nhận thức, quan hệ ngôn ngữ và tư duy, phân loại ngôn ngữ... và những khái niệm về cấu trúc như: ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ pháp, ngữ dụng của ngôn ngữ.

1.4 Kiến thức của nhóm ngành

- Vận dụng những kiến thức liên ngành tổng hợp về đất nước và con người Việt Nam trên các lĩnh vực chuyên ngành: văn hóa, xã hội lịch sử, kinh tế, ngôn ngữ và tiếng Việt, địa lí, môi trường ...;

- Phân tích và đánh giá những nội dung liên quan đến văn hóa Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại ở các lĩnh vực: nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật và kiến trúc Việt Nam, các dân tộc thiểu số Việt Nam, di tích lịch sử, thắng cảnh, văn hóa ẩm thực, làng xã, du lịch Việt Nam ...;

- Vận dụng những kiến thức cơ bản vào việc học tập, tìm hiểu và nghiên cứu một số vấn đề cụ thể về Việt Nam theo định hướng liên ngành khu vực học.

1.5 Kiến thức ngành

- Vận dụng những kiến thức liên ngành tổng hợp trong truyền thống và hiện đại về đất nước và con người Việt Nam trên các lĩnh vực chuyên ngành: văn hóa, xã hội, lịch sử, địa lí, kinh tế, văn học - nghệ thuật, báo chí, du lịch, đối ngoại và đô thị;

- Phân tích và so sánh những nét tương đồng và khác biệt về đất nước, văn hóa, con người, xã hội Việt Nam và đất nước của người học;

- Vận dụng những kiến thức chuyên ngành và liên ngành để so sánh mối quan hệ giữa Việt Nam học với các ngành khoa học xã hội và nhân văn và các ngành khoa học tự nhiên nhằm xây dựng chính sách phục vụ phát triển bền vững đất nước.

❖ **Hướng chuyên ngành A**

- Vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kĩ năng vào công việc theo hướng chuyên ngành Việt Nam học;

- Nhận thức cơ bản về kiến thức nghiệp vụ du lịch và quản trị văn phòng;

- Tổng hợp, phân tích những đặc trưng văn hóa tiêu biểu và đánh giá được hệ quả của quá trình đô thị hoá đối với việc bảo tồn di sản văn hoá của thủ đô Hà Nội để từ đó có thể đánh giá được sự chuyển biến của một trong những đô thị tiêu biểu nhất Việt Nam.

❖ **Hướng chuyên ngành B**

- Vận dụng tiếng Việt ở mức độ thành thạo cả 4 kĩ năng (Nghe - nói - đọc - viết) vào công việc theo hướng chuyên ngành Việt Văn hóa - Lịch sử, Kinh tế - Xã hội, Ngôn ngữ - Văn học;

- Nhận thức và vận dụng được những tri thức cơ bản về cơ cấu ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong tiếng Việt nhằm giúp cho người học biết cách sử dụng tiếng Việt một cách chính xác, phù hợp.

2. Chuẩn đầu ra về kĩ năng

2.1. Kĩ năng chuyên môn

2.1.1 Các Kỹ năng nghề nghiệp

- Có kĩ năng đọc, phân tích và tổng hợp tài liệu;

- Có kỹ năng vận dụng phương pháp nghiên cứu cơ bản liên ngành của Việt Nam học, biết khảo sát, điều tra, điền dã, sưu tập tài liệu và tiến hành nghiên cứu những vấn đề cụ thể về đất nước và con người Việt Nam.

2.1.2 Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề

- Có khả năng lập luận, tư duy và giải quyết vấn đề, như phát hiện, đánh giá, phân tích được những thành tựu chính của Việt Nam học từ truyền thống đến hiện đại;

- Giải quyết vấn đề và đưa ra giải pháp, kiến nghị trong thực tiễn về chính sách phát triển bền vững đời sống kinh tế, văn hóa, môi trường của từng địa phương, khu vực cụ thể.

2.1.3 Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức

- Có kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá để học tập, tìm hiểu, giảng dạy, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề liên quan tới Việt Nam học;

- Áp dụng các kiến thức nền tảng trong việc tham gia xây dựng các đề tài, dự án, tổ chức thực hiện, đánh giá các dự án phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam và xây dựng các

